

Số: **01/2025/QĐST- KDTM**

T, ngày 19 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST- KDTM ngày 13 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH A

Địa chỉ: Lô CN8+ CN11, Cụm công nghiệp TĐ - AĐ, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông ASH - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Thị X - Nhân viên Công ty TNHH A (Văn bản uỷ quyền số: 091224/UQ- KT, ngày 20/12/2024).

- Bị đơn: Công ty TNHH B

Địa chỉ: Lô số 9, Cụm công nghiệp làng nghề nam T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KKM - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị D - Nhân viên Công ty TNHH B (Văn bản uỷ quyền số: 01/25/UQ-KT, ngày 15/3/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH B phải trả cho Công ty TNHH A số tiền còn nợ do mua hàng chưa thanh toán là: **563.695.704đ** (Năm trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm linh bốn đồng). Toàn bộ tiền lãi do chậm

thanh toán tiền hàng tính đến thời điểm hiện tại Công ty TNHH A không yêu cầu Công ty TNHH B phải trả.

* Về phương thức và thời hạn trả nợ: Hai bên thống nhất sẽ thỏa thuận trong quá trình thi hành án.

Kể từ ngày Công ty TNHH A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về án phí: Công ty TNHH B tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 13.273.914đ (*Mười ba triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm mười bốn đồng*). Hoàn trả lại cho Công ty TNHH A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0002041, ngày 13/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa

